

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/DS-ST

Ngày: 29-5-2024

*“V/v Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán nợ trong hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng
2. Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán nợ trong hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 896/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 946/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S1

Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1979 - Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: Số A đường H, phường T, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định ủy quyền số: 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S1; (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn được ủy quyền ông Nguyễn Đức B trình bày:* Ngày 30/6/2023, bà Nguyễn Thị S ký với Ngân hàng TMCP S1 chi nhánh B1, phòng G1 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, hạn mức thẻ tín dụng sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất 33,2%/năm cho mục đích tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 29/5/2024, bà Nguyễn Thị S đã thực hiện các giao dịch số tiền 48.700.000 đồng, phí trễ hạn 1.731.358 đồng, tiền lãi 20.810.157 đồng, phí vượt hạn mức, phí thường niên, phí rút tiền mặt 1.002.707 đồng. Ngày 22/9/2023, bà Nguyễn Thị S đã thanh toán cho Ngân hàng 1.500.000 đồng. Kể từ ngày 20/02/2024, toàn bộ khoản vay, tiền lãi, phí của bà Nguyễn Thị S đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử (ngày 29/5/2024), bà Nguyễn Thị S còn nợ 70.744.222 đồng, gồm: Nợ gốc: 57.991.945 đồng, lãi quá hạn 12.752.277 đồng. Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả số tiền 70.744.222 đồng (bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2024 cho đến khi trả hết nợ vay.

* *Theo biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:* Khoảng tháng 6/2023, bà có vay Ngân hàng TMCP S1 số tiền 50.000.000 đồng, hình thức vay bằng thẻ tín dụng, lãi suất 33,2%/năm cho mục đích tiêu dùng. Từ ngày vay cho đến nay, bà đã trả cho Ngân hàng 1.500.000 đồng. Bà thống nhất hiện còn nợ Ngân hàng số tiền 62.723.922 đồng (tính đến ngày 20/02/2024) bao gồm: nợ gốc, tiền lãi và các khoản phí. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà yêu cầu được thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay bằng hình thức trả dần.

Tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 và khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín

dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1. Buộc bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền là 70.744.222 đồng, trong đó nợ gốc: 57.991.945 đồng, lãi quá hạn: 12.752.277 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn Nguyễn Thị S xin trả dân.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.568.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005319 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự về tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì vụ án “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán nợ trong hợp đồng tín dụng” do Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện đối với bị đơn Nguyễn Thị S cư trú tại Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị S nhưng bà Nguyễn Thị S vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự về những vụ án không tiến hành hòa giải được và sự có mặt của đương sự tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngày 30/6/2023, bà Nguyễn Thị S đã ký giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng gửi Ngân hàng TMCP S1 (S2) đề nghị được cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng. Đại diện Ngân hàng TMCP S1 – chi nhánh B1, phòng G1 căn cứ theo Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/ thỏa thuận số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S1 đã ký phê duyệt hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị S, lãi suất tại thời điểm cấp thẻ là 33,2%/năm, số thẻ 970403-2702.

[4] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị S đã thanh toán cho Ngân hàng 1.500.000 đồng vào ngày 22/9/2023. Từ sau ngày 22/9/2023, bà Nguyễn Thị S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay. Ngân hàng TMCP S1 xác định tính đến ngày xét xử

(ngày 29/5/2024), bà Nguyễn Thị S còn nợ 70.744.222 đồng (nợ gốc: 57.991.945 đồng, lãi quá hạn: 12.752.277 đồng).

[5] Theo quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Về lãi suất và lãi suất nợ quá hạn tại Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ sẽ tạo nên sự vi phạm, toàn bộ dư nợ sẽ trở nên đến hạn, chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ và chịu lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất được công bố. Quy định về lãi suất, lãi suất nợ quá hạn phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó có căn cứ để chấp nhận.

[6] Án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S1 không phải chịu án phí. Hoàn trả 1.568.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S1.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1. Buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền 70.744.222 đồng (bảy mươi triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng) gồm 57.991.945 đồng nợ gốc và 12.752.277 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 30/5/2024, bà Nguyễn Thị S còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 30/6/2023.

2- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị S thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nhiều đợt vì không có căn cứ.

3- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 3.537.211 đồng (ba triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm mười một đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP

S1 – Phòng G1 1.568.000 đồng (một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005319 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

4- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Giáo